

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

**Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi tiếp khách
nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế
và chi tiếp khách trong nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau**

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 2272/STC-HCSN ngày 29/8/2025 về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau (dự thảo Nghị quyết). Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị quyết và các tài liệu có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 33 của Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước; Thông tư số 54/2021/TT-BTC ngày 06/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 35 Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước; Công văn số 44/HĐND-TT ngày 12/8/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau; ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 02397/UBND-KTTH ngày 13/8/2025 về việc xây dựng Nghị quyết quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau.

Việc Sở Tài chính tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau là cần thiết, phù hợp với nhiệm vụ được giao.

2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

- Điều 1: Trên cơ sở quy định tại Điều 65 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung cho đầy đủ.

- Điều 2: Đối tượng áp dụng phù hợp theo quy định của pháp luật có liên quan, cũng như với nội dung quy định cụ thể của văn bản. Đồng thời, tại khoản 2 của Điều này đề nghị cơ quan soạn thảo cần rà soát, thực hiện viên dẫn đúng theo quy định Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước

Qua xem xét nội dung của dự thảo Nghị quyết, đối chiếu với các quy định pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đã đảm bảo phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

4. Tính hợp Hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Nghị quyết

a) *Về tính hợp Hiến:* Cơ quan soạn thảo dự thảo Nghị quyết đã nghiên cứu và xác định rõ những nội dung cần quy định, phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan, phù hợp với tinh thần của Hiến pháp năm 2013 và không trái với các quy định cụ thể của Hiến pháp năm 2013.

b) *Về tính hợp pháp:* Đối chiếu nội dung dự thảo Nghị quyết với các quy định pháp luật có liên quan. Việc, Sở Tài chính tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, đảm bảo tính hợp pháp.

c) *Về tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật:* Dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở quy định của hệ thống pháp luật, gồm các căn cứ “*Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15; Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15; Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước; Thông tư số 54/2021/TT-BTC ngày 06/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 35 Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước*”. Đối chiếu các căn cứ nêu trên, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

Tuy nhiên, để dự thảo Nghị quyết được ban hành chặt chẽ, đảm bảo tính thống nhất, khả thi, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, làm rõ một số nội dung trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, cụ thể như sau:

*** Đối với dự thảo Nghị quyết:**

- Đối với nội dung chi và mức chi tại Chương II, Chương III, Chương IV và Chương V đảm bảo các nội dung chi và mức chi tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC. Tuy nhiên, tại khoản 1 và khoản 2 Điều 33 của Thông tư số 71/2018/TT-BTC quy định “*Căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí và giá cả thực tế ...Hội đồng nhân dân*

tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định các mức chi cụ thể...” nhưng qua rà soát các mức chi của dự thảo văn bản bằng mức chi tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC. Do đó, cơ quan soạn thảo làm rõ hoặc giải trình cụ thể về “*mức chi trên*” làm cơ sở để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Khoản 1 Điều 17: Việc quy định “*Đối tượng khách mời cơm*” đề nghị cơ quan soạn thảo bám sát quy định tại điểm b khoản 2 Điều 31 Thông tư số 71/2018/TT-BTC “*Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách địa phương quy định cụ thể đối tượng khách được mời cơm đối với từng loại hình cơ quan thuộc tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi ban hành, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả*” hoặc làm rõ nội dung này, làm cơ sở để Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Chương V: Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, xây dựng bố cục của văn bản theo quy định Điều 63 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, đồng thời việc quy định “*nội dung Chương chỉ có một Điều*” là chưa chặt chẽ.

- Khoản 1 Điều 18: Thực hiện viên dẫn đúng theo quy định điểm c khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

5. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị quyết

a) Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày:

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

b) Trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị quyết:

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện xây dựng theo quy định, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục ban hành Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

Tuy nhiên, cơ quan soạn thảo cần lưu ý cần phải thực hiện đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên cổng, trang thông tin điện tử của cơ quan mình theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

6. Ý kiến của Sở Tư pháp

Qua thẩm định, Sở Tài chính cần nghiên cứu, hoàn chỉnh nội dung đã nêu tại Báo cáo thẩm định này, trên cơ sở đó Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo “*Nghị quyết quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau*” đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Ngoài ra, ngày 28/8/2025 Bộ Tài chính có Công văn số 13378/BTC-KTN gửi các cơ quan, đơn vị, địa phương về việc dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 71/2018/TT-BTC về chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam (ý kiến tham gia gửi về Bộ Tài chính trước ngày 09/9/2025),

tại dự thảo Thông tư đã sửa đổi, bổ sung phân loại hạng khách, các mức chi (như: Tiêu chuẩn về chỗ ở, tiêu chuẩn ăn hàng ngày, chi mời cơm, chi giải khát, ...) tăng trên 50% so với mức chi quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC. Do đó, để đảm bảo tính ổn định, khả thi của văn bản sau khi được ban hành, tránh trường hợp phải sửa đổi nhiều lần, đảm bảo Nghị quyết được ban hành trên cơ sở quy định mới, đồng bộ với quy định của Trung ương, tính thống nhất của hệ thống pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế (các mức chi đã được điều chỉnh tăng) Sở Tài chính cần có báo cáo, làm rõ vấn đề này làm cơ sở trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Sở Tư pháp gửi Sở Tài chính nghiên cứu, hoàn chỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- GD STP (b/c);
- Phòng XDKT&TDTHPL;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL(K).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Quốc Sử